|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN DƯƠNG**TRƯỜNG MẦM NON ……………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra tổ chức hoạt động chiều, trả trẻ**

Người kiểm tra:.................................................................................................................

Giáo viên được kiểm tra:..................................................................................................

Hình thức kiểm tra:...........................................................................................................

Tên hoạt động:...................................................................................................................

Chủ đề:..............................................................................................................................

Thời gian quan sát:............phút ( Từ.............đến..........), ngày....... tháng..... năm..........

**I. Nội dung đánh giá:**

| **Nội dung đánh giá** | **Điểm chuẩn** | **Điểm chấm** |
| --- | --- | --- |
| **1. Chuẩn bị****(2 điểm)** | - Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, đồ chơi, sách truyện cho trẻ ở các khu vực chơi, góc chơi, bài hát, video... theo kế hoạch giáo dục. Chuẩn bị nội dung tuyên truyền phụ huynh (trực tiếp, bảng tuyên tuyền, phiếu...). | 1.5 |  |
| - Chuẩn bị bàn, ghế (ký xác nhận tình trạng sức khỏe của trẻ khi trả trẻ); Ghế ngồi đi dép, chiếu/thảm trải nền ngoài hiên (nếu thời tiết lạnh). | 0.5 |  |
| **2. Nội dung** **(4 điểm)** | - Lựa chọn nội dung ôn luyện, củng cô kiến thức, kỹ năng, rèn luyện thói quen, hành vi trong giờ hoạt động chiều, trả trẻ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu giáo dục. | 2.0 |  |
| - Nội dung tuyên truyền phù hợp theo thời điểm. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền thông tin liên quan đến sức khỏe, tâm lý, kiến thức, kỹ năng, thói quen của trẻ. | 2.0 |  |
| **3. Phương pháp** **(9 điểm)** | \* Tổ chức hoạt động chiều: |  |  |
|  - Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Khuyến khích trẻ chơi với đồ chơi ở góc/khu vực chơi, nhóm chơi/bạn chơi trẻ thích...Tổ chức cho trẻ nghe bài hát, câu chuyện. Quan tâm tạo cơ hội cho trẻ chưa đạt được mục tiêu giáo dục ở hoạt động buổi học trước được ôn luyện, củng cô kiến thức, kỹ năng....  | 1.5 |  |
| - Quan sát trẻ trong quá trình chơi, linh hoạt điều chỉnh yêu cầu chơi phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ. Có giải pháp hỗ trợ trẻ phù hợp khi cần thiết. | 1.0 |  |
| - Tạo môi trường tâm lý xã hội lành mạnh cho trẻ thể hiện qua thái độ hành vi: tôn trọng, công bằng, thân thiện quan tâm, đồng cảm… với trẻ.  | 1.5 |  |
| - Khuyến khích trẻ tham gia chuẩn bị môi trường giáo dục, đồ dùng học tập cho buổi học ngày hôm sau (làm đồ dùng, vệ sinh lau dọn góc chơi, sắp xếp....). Trò chuyện, nhắc nhở, giao nhiệm vụ cho buổi sau đến lớp ( Đối với trẻ mẫu giáo). | 0.5 |  |
| \* Tổ chức hoạt động trả trẻ |  |  |
| - Giáo viên trả trẻ với thái độ vui vẻ, cởi mở, gần gũi, thân thiện. | 1.0 |  |
| - Trao đổi với cha mẹ/ người chăm sóc trẻ, tuyên truyền, phối hợp cách thức theo dõi, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền khuyến khích phụ huynh mượn sách truyện về cùng kể chuyện, đọc truyện với trẻ. | 1.5 |  |
| - Hướng dẫn trẻ kỹ năng giao tiếp chào hỏi và kỹ năng tự phục vụ, rèn luyện lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. | 0.5 |  |
| - Yêu cầu trẻ trước khi về gắn ảnh cá nhân vào vị trí quy định để điểm danh đã ra về.  | 0.5 |  |
| - Trò chuyện, cho trẻ chơi các trò chơi trong thời gian chờ đợi gia đình đến đón. | 0.5 |  |
| - Yêu cầu phụ huynh quan sát biểu hiện tâm lý, sức khỏe của trẻ trước khi về và ký xác nhận tình trạng sức khỏe của trẻ trước khi về. | 0.5 |  |
| **4. Kết quả HĐ của trẻ** **(5 điểm)** | - Trẻ vui vẻ, hứng thú, thoải mái, hoạt động tích cực, chủ động. | 3.0 |  |
| - Trẻ có thói quen chào hỏi lễ phép, tự phục vụ, có thói quen lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. | 2.0 |  |
| **Tổng điểm** | **20** |  |
| **Xếp loại** |  |

*Đánh giá xếp loại: - Tốt: 17 → 20 điểm; Khá: 14 → dưới 17 điểm;*

 *- Đạt yêu cầu: 10 → dưới 14 điểm; Không ĐYC: Dưới 10 điểm.*

**II. Kiến nghị:**

*...............................................................................................................................................*

*...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** | **NGƯỜI KIỂM TRA** |